

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

LÊ THỊ DIỄM TRINH

CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO KHMER CỦA
CÁC TỈNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG
HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2025

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người hướng dẫn khoa học: **PGS, TS. Trần Thị Hương**

PGS, TS. Nguyễn Văn Giang

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ, Học viện Báo chí
và Tuyên truyền**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Những năm qua, các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL đã quan tâm đẩy mạnh công tác vận động đồng bào Khmer, thúc đẩy phát triển KT-XH, đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng ĐBSCL và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, đời sống của đồng bào còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào còn cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra còn chậm. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc người Khmer, nhất là các vùng biên giới còn tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định... Nguyên nhân chủ yếu của những yếu kém nêu trên thuộc về những khuyết điểm, hạn chế trong công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy. Việc xác định chủ trương, chính sách và giải pháp vận động đồng bào Khmer có thời điểm chưa phù hợp với thực tiễn. Công tác tuyên truyền, vận động chưa thực sự hiệu quả, chưa phù hợp với đặc điểm, văn hóa của đồng bào Khmer. Một số cán bộ làm công tác dân tộc chưa sâu sát, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đồng bào. Việc phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng còn hạn chế. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác vận động đồng bào Khmer chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao...

Xuất phát từ tình hình và yêu cầu trên, việc nghiên cứu đề tài “*Công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay*” có tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác vận động đồng bào người Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL hiện nay, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài, khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án tập trung giải quyết.

- Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL hiện nay.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL từ năm 2015 đến nay, nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế và rút ra những kinh nghiệm.

- Phân tích những yếu tố thuận lợi, khó khăn đối với việc tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL; đề xuất phương hướng, giải pháp tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

- Về không gian: Luận án khảo sát, nghiên cứu thực trạng công tác vận động đồng bào người Khmer của các tỉnh ủy Sóc Trăng, Trà Vinh, An Giang, Kiên Giang và Vĩnh Long, những tỉnh có đông đồng bào Khmer sinh sống.

- Về thời gian: Luận án khảo sát công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL trong thời gian từ năm 2015 đến nay; phương hướng và giải pháp do luận án đề xuất có giá trị thời gian tới.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân vận, công tác dân vận, dân tộc, công tác dân tộc.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là các báo cáo tổng kết của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng về công tác dân vận nói chung, công tác vận động đồng bào Khmer nói riêng; kết quả khảo sát, điều tra của luận án.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; đồng thời sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp hệ thống hóa; phân tích và tổng hợp; logic kết hợp lịch sử; quy nạp và diễn dịch; thống kê, so sánh; điều tra xã hội học; tổng kết thực tiễn.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

- Luận án xây dựng khái niệm, nội dung công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL.

- Luận án rút ra 05 kinh nghiệm trong công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL, nhất là kinh nghiệm: Xây dựng HTCT cơ sở, nơi có đông đồng bào Khmer sinh sống vững mạnh, coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ cơ sở là người Khmer, phát huy mạnh mẽ vai trò của người có uy tín trong đồng bào là yếu tố đặc biệt quan trọng thực hiện thắng lợi công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy.

- Luận án phân tích, luận giải 06 giải pháp nhằm tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL thời gian tới, trong đó giải pháp có tính đột phá là: Phát huy vai trò của các tổ chức trong HTCT từ tỉnh đến cấp xã; các chi hội CT-XH, lực lượng tham gia công việc ở ấp, phum, srok và những người có uy tín ở địa phương trong công tác vận động đồng bào Khmer.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Luận án làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL hiện nay.

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong công tác vận động đồng bào Khmer, đáp ứng yêu cầu của Đảng đã đề ra những năm tới.

- Kết quả nghiên cứu của luận án còn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ việc nghiên cứu khoa học, giảng dạy, học tập môn xây dựng Đảng và dân vận của Đảng ở các trường chính trị tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NƯỚC NGOÀI

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến dân tộc thiểu số

Nancy J.Smith-Hefner (1999), *Người Mỹ gốc Khmer: Giáo dục bản sắc và đạo đức trong cộng đồng hải ngoại*.

Lưu Kim Hâm (2000), *Trung Quốc - Thách thức nghiêm trọng của thế kỷ mới*.

Stefano Vcchia (2007), *Người Khmer: Lịch sử và kho báu của nền văn minh cổ đại*.

Xiaowei Zang và cộng sự (2016), *Cẩm nang về các dân tộc thiểu số ở Trung Quốc (Sổ tay nghiên cứu về Trung Quốc đương đại)*.

Lun Yin và cộng sự (2020), *Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nông nghiệp truyền thống của các dân tộc thiểu số tại Trung Quốc*.

Shuxin Mao (2020), *Lựa chọn chiến lược sinh kế và sự đa dạng sinh kế của các dân tộc thiểu số chính ở Trùng Khánh, Trung Quốc*.

Denise Affonço (2021), *Thoát khỏi địa ngục Khmer đỏ - Hồi ký của một người còn sống*.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến công tác vận động dân tộc thiểu số

Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Lào (2009), *Công tác dân vận của Quân đội nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay*.

Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Lào (2009), *Một số lý luận và thực tiễn về công tác dân vận - phát triển nông thôn toàn diện, gắn với xây dựng làng và cụm làng vững mạnh về mặt quốc phòng*.

Lưu Văn Sơn (2012), *Kiên trì quan điểm nhân dân là tối thượng, thiết thực làm tốt công tác quần chúng trong tình hình mới*.

Lý Trung Kiệt (2012), *Kinh nghiệm quý báu của Đảng Cộng sản Trung Quốc về làm tốt công tác quần chúng*.

Trương Bá Lý (2012), *Kiên trì đường lối quần chúng, củng cố ưu thế chính trị của Đảng*.

Lý Tiệp (2012), *Lấy dân làm gốc, cầm quyền vì dân là sự thể hiện tập trung tính chất và tôn chỉ của Đảng Cộng sản Trung Quốc*.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số

Trần Thanh Nam (2001), *Phát triển đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào Khmer Nam Bộ trong công cuộc đổi mới hiện nay.*

Nguyễn Thu Thủy (2001), *Quá trình thực hiện chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với đồng bào Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long.*

Lê Tăng (2003), *Một số giải pháp nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc Khmer ở Tây Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay.*

Nguyễn Thái Hòa (2008), *Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc Khmer ở cơ sở xã, phường, thị trấn khu vực Tây Nam Bộ.*

Huỳnh Thanh Quang (2010), *Phát huy giá trị văn hóa Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long góp phần củng cố khối đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay.*

Vũ Đình Mười (2014), *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của người Khmer vùng Nam Bộ.*

Hoàng Thị Quyên (2015), *Vai trò Phật giáo Nam tông với đời sống người Khmer Nam Bộ.*

Nguyễn Thuận Quý (2015), *Quan hệ tộc người của người Khmer ở hai bên biên giới Việt Nam - Campuchia (khu vực Tây Nam Bộ).*

Nguyễn Quốc Dũng, Võ Thị Kim Dung (2016), *Giảm nghèo đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ trong quá trình phát triển bền vững.*

Dương Thành Trung (2016), *Giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc Khmer ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam.*

Thào Xuân Sùng (2016), *Xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới.*

Nguyễn Duy Trường (2019), *Thực trạng và giải pháp giảm nghèo trong đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Cà Mau.*

Sơn Minh Thắng (2019), *Nghiên cứu kết quả thực hiện một số chủ trương, chính sách đối với đồng bào Khmer và những vấn đề đặt ra.*

Nguyễn Thị Bích Thu (2019), *Thực trạng và giải pháp bảo tồn văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế - xã hội cho cộng đồng dân tộc thiểu số (Chăm, Hoa, Khmer) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2025, tầm nhìn 2030.*

Phạm Tiết Khánh (2019), *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa âm nhạc dân gian Khmer Nam Bộ.*

Nguyễn Phan Đầu (2019), *Chính sách đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ hiện nay: Thực trạng và bài học kinh nghiệm.*

Lý Hùng (2020), *Vai trò của tu sĩ Phật giáo Nam tông trong đời sống xã hội của người Khmer ở Tây Nam Bộ hiện nay.*

Nguyễn Thị Huệ (2020), *Môi trường tự nhiên và hoạt động văn hóa của người Khmer Nam Bộ.*

Nguyễn Ngọc Diễm, Đỗ Thị Thơm (2020), *Tổng quan tác động của biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường đến đời sống kinh tế của người Khmer ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay.*

Nguyễn Thị Huệ (2020), *Những vấn đề cơ bản và cấp bách trong cộng đồng dân tộc Khmer tại Việt Nam hiện nay.*

Hồ Xuân Mai (2020), *Chính sách ngôn ngữ đối với cộng đồng người Khmer trong phát triển bền vững vùng Nam Bộ.*

Đặng Viết Đạt, Hoàng Thị Quyên (2020), *Vai trò chức sắc Phật giáo Nam tông Khmer trong phổ biến, giáo dục pháp luật vùng đồng bằng sông Cửu Long.*

Đặng Thị Kim Dung (2021), *Một số vấn đề về chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer ở Việt Nam.*

Nguyễn Phú Lợi (2022), *Sự chuyển biến của Phật giáo Nam tông Khmer ở Tây Nam Bộ hiện nay.*

Dương Sà Kha (2022), *Nâng cao hiệu quả, tính bền vững các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trong đồng bào dân tộc Khmer ở tỉnh Sóc Trăng.*

Hoàng Thị Lan (2023), *Thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo đối với đồng bào Khmer ở khu vực Tây Nam bộ hiện nay.*

Nguyễn Thị Ngọc Anh (2023), *Sự tham gia của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long: Thực trạng và giải pháp.*

Tài Lê Nhã Mi (2024), *Thực thi chính sách tín dụng đối với đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.*

Nguyễn Thị Bạch Tuyết (2024), *Đảm bảo sinh kế bền vững của đồng bào Khmer Tây Nam Bộ trong bối cảnh biến đổi khí hậu.*

Đào Đình Thường (2024), *Đấu tranh với âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo hình thành “Nhà nước Khmer Krôm” ở Tây Nam Bộ.*

Nguyễn Thị Ngọc Anh (2024), *Sự tham gia của đồng bào Khmer trong xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long: Thực trạng và những vấn đề đặt ra.*

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số

Sơn Phước Hoan (2003), *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dân tộc ở vùng đồng bào dân tộc Khmer Nam Bộ.*

Nguyễn Hữu Tám (2009), *Đổi mới nội dung và phương thức vận động đồng bào Khmer tỉnh Sóc Trăng trong tình hình mới.*

Đặng Trí Thủ (2012), *Công tác vận động đồng bào Khmer của các đảng bộ xã, phường, thị trấn ở Tây Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay.*

Trần Bình Trọng (2015), *Phong trào yêu nước của đồng bào Khmer tỉnh Trà Vinh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.*

Lê Quốc Lý (2016), *Chính sách phát triển nguồn nhân lực, tạo việc làm và đảm bảo an sinh xã hội đối với đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ.*

Phạm Thị Thu Hường (2017), *Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn 2017-2025.*

Lê Quốc Lý (2017), *Chính sách đối với Phật giáo Nam tông Khmer và đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ.*

Lê Văn Lợi (2019), *Công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số theo tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Nguyễn Phan Đầu (2019), *Công tác dân vận trong đồng bào dân tộc Khmer Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*.

Đinh Vũ Thủy (2021), *Bộ đội biên phòng vận động người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ chủ quyền, an ninh ở khu vực biên giới*.

Dương Thị Ngọc Minh, Lâm Châu Tuấn (2022), *Phòng chống âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch trong cộng đồng người Khmer ở tỉnh Sóc Trăng*.

Trần Hoàng Khải (2022), *Các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ là người Khmer giai đoạn hiện nay*.

Lại Thị Ngọc Hạnh (2022), *Công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*.

Vũ Thế Công (2023), *Vận động quần chúng và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại địa bàn dân tộc, tôn giáo*.

Nguyễn Thanh Huyền (2023), *Vai trò công tác đồng bào dân tộc thiểu số trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về dân tộc, tôn giáo*.

Nguyễn Thành Nhân (2023), *Công tác vận động quần chúng đồng bào Khmer bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Cần Thơ*.

Lưu Minh Quân (2023), *Đổi mới nội dung, phương thức vận động đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững ở tỉnh Sơn La*.

Nguyễn Thị Minh Hạnh (2024), *Phát huy vai trò của sư sãi, người có uy tín và đồng bào Khmer trong công cuộc xây dựng và đổi mới tỉnh Vĩnh Long*.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU LÀM RÕ

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học nêu trên với nhiều góc độ tiếp cận khác nhau, có giá trị tham khảo tốt trong thực hiện mục đích, nhiệm vụ của luận án, thể hiện ở những nội dung chủ yếu sau đây:

Một là, các công trình đã khẳng định vị trí, vai trò của đồng bào DTTS; vị trí, vai trò và đặc điểm của đồng bào Khmer. Đồng thời, các công trình đã đi sâu làm rõ khái niệm, nội dung, hình thức, phương pháp vận động đồng bào Khmer và khái niệm, nội dung, vai trò của công tác vận động đồng bào Khmer của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp. Đây là những nội dung rất quan trọng để luận án kế thừa, phát triển xây dựng khái niệm, nội dung, vai trò của công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL.

Hai là, các công trình đã đánh giá sát, đúng thực trạng, chỉ ra ưu điểm, hạn chế trong công tác vận động đồng bào Khmer của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp với những số liệu, dẫn chứng cụ thể. Nhất là, một số công trình đã rút ra những kinh nghiệm trong công tác vận động đồng bào Khmer của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp.

Ba là, ở những mức độ khác nhau, nhiều công trình đã đề xuất và phân tích rõ một số mặt, khía cạnh của một số giải pháp tăng cường công tác vận động đồng

bào Khmer của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp như: Nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ của chủ thể trong công tác vận động đồng bào Khmer; đổi mới nội dung, phương thức công tác vận động đồng bào Khmer; huy động sức mạnh tổng hợp trong công tác vận động đồng bào Khmer; tăng cường phát triển KT-XH, nâng cao đời sống đồng bào Khmer; làm thất bại các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch...

Những kết quả nghiên cứu trên là những nội dung cần thiết, hữu ích để luận án kế thừa, phát triển trong thực hiện mục đích, nhiệm vụ của luận án.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu làm rõ

Mặc dù, đã có một số công trình đề cập đến công tác vận động đồng bào Khmer của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp nêu trên, tuy nhiên chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống, chuyên sâu, toàn diện cả về lý luận và thực tiễn về công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL hiện nay. Do đó, nghiên cứu sinh chọn vấn đề này làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ, đáp ứng được yêu cầu về lý luận và thực tiễn đặt ra hiện nay.

Luận án sẽ tập trung giải quyết những vấn đề sau:

Một là, luận án luận giải và làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL: chỉ ra đặc điểm, vai trò của các tỉnh ở vùng ĐBSCL; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và vai trò của tỉnh ủy, BTVTU ở vùng ĐBSCL; đặc điểm và vai trò của đồng bào Khmer ở các tỉnh vùng ĐBSCL. Đồng thời, luận án xây dựng khung lý thuyết về vận động đồng bào Khmer và công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL, trong đó làm rõ khái niệm, xác định chủ thể, đối tượng, lực lượng tham gia, mục đích của công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL; nội dung và vai trò của công tác này.

Hai là, luận án khảo sát, đánh giá thực trạng công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL theo khung lý thuyết đã được xây dựng (theo các nội dung công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL); chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân của ưu điểm và nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế. Trên cơ sở đó, luận án tổng kết và chỉ ra những kinh nghiệm trong công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL.

Ba là, luận án phân tích dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn đối với việc tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL thời gian tới. Đồng thời, luận án xác định phương hướng và đề xuất những giải pháp đồng bộ, khả thi, trong đó có những giải pháp mới, mang tính đột phá nhằm tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL thời gian tới.

Chương 2

CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO KHMER CỦA CÁC TỈNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. CÁC TỈNH, TỈNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ ĐỒNG BÀO KHMER Ở CÁC TỈNH

2.1.1. Các tỉnh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long - đặc điểm, vai trò

2.1.1.1. Đặc điểm của các tỉnh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long

** Đặc điểm địa lý, tự nhiên*

Hiện nay, ở ĐBSCL có 12 tỉnh, gồm: tỉnh Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang và một thành phố trực thuộc Trung ương là thành phố Cần Thơ.

** Đặc điểm kinh tế*

Cơ cấu kinh tế nông nghiệp - công nghiệp và dịch vụ ở các tỉnh ĐBSCL được hình thành ngày càng phát triển rõ rệt theo hướng tăng dần tỷ trọng kinh tế công nghiệp, dịch vụ, giảm dần tỷ trọng kinh tế nông nghiệp. Tuy nhiên, tỷ trọng kinh tế nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế vẫn là chủ yếu; tỷ trọng kinh tế công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế chưa cao.

** Đặc điểm chính trị*

Ở các tỉnh ĐBSCL chính trị ổn định, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; nhân dân phấn khởi, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của công cuộc đổi mới sự nghiệp xây dựng CNXH, bảo vệ Tổ quốc, tích cực, chủ động tìm tòi các giải pháp đúng đắn, đem lại hiệu quả đưa công cuộc đổi mới ở từng tỉnh đến thắng lợi. Tuy nhiên, cũng xuất hiện một số vấn đề phức tạp, nhất là về vấn đề dân tộc Khmer ở một số nơi, các thế lực thù địch đẩy mạnh xuyên tạc về mối quan hệ giữa đồng bào Khmer với các dân tộc khác.

** Đặc điểm văn hóa, xã hội*

Các tỉnh ở vùng ĐBSCL thuộc vùng đất vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng hào hùng; là địa bàn sinh sống, gắn bó đoàn kết lâu đời của cộng đồng dân tộc Kinh và ba DTTS là Khmer, Hoa, Chăm, trong đó dân tộc Kinh chiếm đại đa số, dân tộc Khmer có số lượng lớn hơn các dân tộc Hoa, Chăm (khoảng 1,3 triệu người).

** Đặc điểm quốc phòng, an ninh, đối ngoại*

Các tỉnh ở vùng ĐBSCL thực sự là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về QP, AN của đất nước; là “Vùng cực Nam - Thành đồng của Tổ quốc”; cửa ngõ phía Tây Nam nước ta, ngăn chặn, tiêu diệt kẻ thù xâm lược và bọn phá hoại an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tạo thuận lợi cho cả nước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

2.1.1.2. Vai trò của các tỉnh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long

Một là, là nơi hiện thực hóa quan điểm, đường lối của Đảng ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và là cầu nối với các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Hai là, là địa bàn thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển KT-XH, QP, AN trên địa bàn, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối chính sách ấy trong cả nước.

Ba là, là địa bàn triển khai ngay việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng HTCT, xây dựng HTCT từ tỉnh đến cơ sở vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, góp phần xây dựng HTCT nước ta vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bốn là, trong quan hệ với cấp hành chính Trung ương, cấp huyện và cấp xã, các tỉnh ở vùng ĐBSCL có vai trò rất quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cấp hành chính này.

2.1.2. Tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long - chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và vai trò

Ở vùng ĐBSCL có 12 tỉnh, tương ứng với 12 tỉnh là 12 đảng bộ tỉnh và có 12 tỉnh ủy, 12 BTVTU.

2.1.2.1. Tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long- chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

** Khái niệm “tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long”*

Tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, do đại hội bầu ra, lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề liên quan đến sự lãnh đạo của Đảng đối với địa phương.

** Chức năng*

Từ khái niệm và Quy định số 10-QĐi/TW, tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL có chức năng lãnh đạo.

** Nhiệm vụ, quyền hạn*

Theo Quy định số 10-QĐi/TW ngày 12-12-2018 của Bộ Chính trị “về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL có 8 nhiệm vụ, quyền hạn.

2.1.2.2. Ban thường vụ tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long - chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

** Khái niệm “ban thường vụ tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long”*

Ban thường vụ tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long do hội nghị tỉnh ủy bầu ra trong số các tỉnh ủy viên; là tinh hoa về mọi mặt của tỉnh ủy, đảng bộ tỉnh; cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp tỉnh ủy, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

** Chức năng của ban thường vụ tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long*

Ban thường vụ tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL có chức năng: lãnh đạo (kiểm tra, giám sát nằm trong chức năng lãnh đạo); đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư và tỉnh ủy những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương và của tỉnh ủy đối với địa phương; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

** Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long*

Theo Quy định số 10-QĐi/TW ngày 12-12-2018 của Bộ Chính trị “về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, BTVTU ở vùng ĐBSCL có 10 nhiệm vụ, quyền hạn.

2.1.2.3. Mối quan hệ công tác của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long

Mối quan hệ công tác của tỉnh ủy, BTVTU ở vùng ĐBSCL căn cứ theo Quy định số 10-QĐi/TW ngày 12-12-2018 của Bộ Chính trị “về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

2.1.2.4. Vai trò của các tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long

Một là, sự lãnh đạo của tỉnh ủy, BTVTU ở vùng ĐBSCL là một trong những nhân tố chủ yếu quyết định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KT-XH, QP,AN, nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ hiện tại được thực hiện thắng lợi trên địa bàn tỉnh.

Hai là, sự lãnh đạo của tỉnh ủy, BTVTU là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi chủ trương, nghị quyết của Đảng về xây dựng Đảng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng bộ tỉnh vững mạnh do đại hội đảng bộ nhiệm kỳ hiện tại xác định, góp phần vào kết quả xây dựng Đảng.

Ba là, các tỉnh ủy, BTVTU là nhân tố quyết định xây dựng tổ chức bộ máy và hoạt động của các tổ chức trong HTCT từ tỉnh đến cơ sở vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Bốn là, tỉnh ủy, BTVTU ở vùng ĐBSCL góp phần quan trọng nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

2.1.3. Đồng bào Khmer ở các tỉnh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long - đặc điểm và vai trò

2.1.3.1. Đặc điểm của đồng bào Khmer ở các tỉnh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long

Một là, đồng bào Khmer sinh sống ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL có số lượng khá lớn, tập trung ở năm tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang, An Giang, Vĩnh Long.

Hai là, phương thức sản xuất của đồng bào Khmer ở vùng ĐBSCL chủ yếu là tự cung, tự cấp; nông nghiệp chủ yếu độc canh cây lúa nước; các ngành nghề phát triển rất chậm; đời sống của đa số đồng bào còn nhiều khó khăn.

Ba là, văn hóa của đồng bào Khmer ở vùng ĐBSCL rất đa dạng phong phú, gắn liền với văn hóa tâm linh với nền tảng là văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước cổ truyền, với sinh hoạt Phật giáo Tiểu thừa Khmer; chùa là nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung của đồng bào.

Bốn là, “phum”, “srok” là những đơn vị cư trú cổ truyền và sinh hoạt của đồng bào Khmer ở vùng ĐBSCL; song “phum”, “srok” dần dần trở thành bộ phận của đơn

vị hành chính cấp cơ sở ở vùng này, tương tự thôn, bản ở miền Bắc nước ta.

Năm là, đồng bào Khmer sinh sống ở các tỉnh trong vùng ĐBSCL có mối liên hệ mật thiết với nhau và có quan hệ mật thiết, nhiều người có quan hệ họ hàng, thân tộc với đồng bào Khmer ở nước Campuchia.

2.1.3.2. Vai trò của đồng bào Khmer ở các tỉnh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long

Một là, đồng bào Khmer ở các tỉnh ở vùng ĐBSCL là một bộ phận quan trọng trong cộng đồng dân tộc Việt Nam, không tách rời cộng đồng dân tộc, cùng các dân tộc xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam yêu quý.

Hai là, đồng bào Khmer ở các tỉnh vùng ĐBSCL góp phần nhất định vào sự phát triển kinh tế các xã, thị trấn của các tỉnh vùng ĐBSCL và của các tỉnh vùng này.

Ba là, đồng bào Khmer ở các tỉnh vùng ĐBSCL có vai trò quan trọng trong sự phát triển đa dạng văn hóa vùng ĐBSCL.

Bốn là, đồng bào Khmer ở các tỉnh vùng ĐBSCL quan hệ hữu nghị, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau giữa các địa phương có đông đồng bào Khmer của hai nước Campuchia và Việt Nam.

Năm là, đồng bào Khmer ở các tỉnh vùng ĐBSCL góp phần ngăn chặn, làm thất bại âm mưu và hành động lợi dụng vấn đề dân tộc và văn hóa Khmer ở vùng ĐBSCL để thực hiện âm mưu đen tối của bọn chúng, góp phần giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong vùng và bảo vệ Tổ quốc.

2.2. VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO KHMER VÀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO KHMER CỦA CÁC TỈNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

2.2.1. Vận động đồng bào Khmer - khái niệm, nội dung, hình thức, phương pháp

2.2.1.1. Khái niệm, nội dung vận động đồng bào Khmer

** Khái niệm “vận động đồng bào Khmer”*

Vận động đồng bào Khmer ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long là hoạt động của các tổ chức, lực lượng ở các tỉnh trong việc tuyên truyền, thuyết phục, tập hợp mọi người dân Khmer trên địa bàn, không bỏ sót một người nào tạo thành lực lượng của đồng bào Khmer thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, trước hết là nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chính quyền xã, thị trấn, nơi đồng bào Khmer sinh sống và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.2.1.2. Nội dung vận động đồng bào Khmer

Một là, vận động đồng bào thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ xã, thị trấn, đẩy mạnh phát triển KT-XH, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống, bảo đảm QP,AN, chấp hành Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và những quy định của địa phương.

Hai là, vận động đồng bào tham gia tích cực vào việc tăng cường và củng cố sự đoàn kết đồng bào Khmer với dân tộc Kinh và các DTTS khác ở địa phương; phát huy mạnh mẽ sức mạnh của sự đoàn kết các dân tộc ở địa phương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, vận động đồng bào tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các MTTQ, các tổ chức CT-XH ở địa phương vững mạnh, tích cực tham gia vào các các tổ

chức này và các tổ chức xã hội ở địa phương.

Bốn là, vận động đồng bào nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc Khmer để phá hoại sự đoàn kết đồng bào Khmer với các dân tộc trên địa bàn, phá hoại Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới ở nước ta.

2.2.1.3. Hình thức, phương pháp vận động đồng bào Khmer

Một là, các tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang của tỉnh tiến hành vận động đồng bào Khmer tham gia thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hai là, đảng ủy, cán bộ, đảng viên, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH xã, thị trấn và các chi hội của các tổ chức CT-XH ở phum, srok, áp trực tiếp và thường xuyên vận động đồng bào Khmer.

Ba là, phát động và duy trì các phong trào hành động cách mạng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng địa phương vận động đồng bào tích cực tham gia; tạo thuận lợi cho đồng bào tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn, nghệ cộng đồng, lễ hội truyền thống.

Bốn là, giúp đỡ, giúp đỡ những gia đình đồng bào gặp khó khăn, hoạn nạn; xây dựng, duy trì mối quan hệ mật thiết và coi trọng phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào Khmer, cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên là Khmer trong vận động đồng bào.

Năm là, thông qua hoạt động của các cơ quan truyền thông đại chúng của tỉnh, cấp huyện, và hệ thống truyền thanh, phát thanh xã, thị trấn và sự phối hợp các địa phương ở vùng ĐBSCL trong vận động đồng bào Khmer.

2.2.2. Công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long - khái niệm, nội dung và vai trò

2.2.2.1. Khái niệm công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay

Công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long là hoạt động của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy với sự tham gia của các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên của đảng bộ tỉnh và các tổ chức trong hệ thống chính trị, các tổ chức có liên quan ở những tỉnh có đồng bào Khmer sinh sống về tuyên truyền, thuyết phục, tập hợp, giáo dục và tổ chức đồng bào thực hiện thắng lợi các chủ trương, nghị quyết, quyết định của tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, góp phần vào sự phát triển vững mạnh của tỉnh, nâng cao đời sống nhân dân nói chung, đồng bào Khmer nói riêng.

2.2.2.2. Nội dung công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long

Một là, tỉnh ủy, BTVTU xây dựng, ban hành các chủ trương, chương trình, kế hoạch về công tác vận động đồng bào Khmer.

Hai là, tỉnh ủy, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương của mình về công tác vận động đồng bào Khmer trong các cấp ủy, tổ chức

đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong HTCT, các tổ chức có liên quan, tuyên truyền, phổ biến chủ trương đó cho đồng bào Khmer.

Ba là, tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo huy động và phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng chuyên trách công tác vận động đồng bào Khmer, phối hợp các lực lượng này trong công tác vận động đồng bào.

Bốn là, tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo phát động và duy trì các phong trào hành động cách mạng ở địa phương, thu hút đồng bào tích cực tham gia; coi trọng giúp đỡ gia đình đồng bào gặp khó khăn, hoạn nạn; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào Khmer trong công tác vận động đồng bào.

Năm là, tỉnh ủy kiểm tra, giám sát các cấp ủy, cán bộ, đảng viên của đảng bộ tỉnh thực hiện công tác vận động đồng bào Khmer.

Sáu là, tỉnh ủy định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy.

2.2.2.3. Vai trò công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay

Một là, công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL là yếu tố quyết định việc hiện thực hóa và khẳng định vai trò của đồng bào trong sự nghiệp đổi mới ở địa phương, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hai là, công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thời kỳ đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL góp phần quan trọng xây dựng, củng cố và phát triển sự đoàn kết giữ đồng bào Khmer với các dân tộc ở vùng ĐBSCL, góp phần củng cố, phát triển khối đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL góp phần quan trọng làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc Khmer để phá hoại, góp phần giữ vững an ninh, trật tự ở vùng đất phía Nam của Tổ quốc.

Tiểu kết chương 2

Công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển, vững mạnh của tỉnh. Công tác này cần được tăng cường cùng với sự phát triển không ngừng của công cuộc đổi mới đang diễn ra ở các tỉnh vùng này. Để đạt được điều này cần nắm vững nội dung công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy.

Chương 3

CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO KHMER

CỦA CÁC TỈNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

- THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO KHMER CỦA CÁC TỈNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

3.1.1. Ưu điểm

Một là, các tỉnh ủy, BTVTU xây dựng, ban hành các chủ trương, chương trình, kế hoạch về công tác vận động đồng bào Khmer tương đối kịp thời, sát thực tiễn và yêu cầu đặt ra.

Hai là, các tỉnh ủy, BTVTU chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương về công tác vận động đồng bào Khmer trong các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong HTCT, các tổ chức có liên quan, tuyên truyền, phổ biến cho đồng bào Khmer, nội dung sát với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ba là, các tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo huy động và phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng chuyên trách công tác vận động đồng bào Khmer, phối hợp các lực lượng này trong công tác vận động đồng bào đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Bốn là, các tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo phát động và duy trì các phong trào hành động cách mạng ở địa phương, thu hút đồng bào tích cực tham gia; coi trọng giúp đỡ gia đình đồng bào gặp khó khăn, hoạn nạn; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào Khmer trong công tác vận động đồng bào tương đối hợp lý, ngày càng khoa học hơn.

Năm là, các tỉnh ủy kiểm tra, giám sát các cấp ủy, cán bộ, đảng viên của đảng bộ tỉnh thực hiện công tác vận động đồng bào Khmer đạt được nhiều kết quả tích cực.

Sáu là, các tỉnh ủy duy trì thành nền nếp việc định kỳ sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy.

3.1.2. Hạn chế

Một là, việc xây dựng, ban hành các chủ trương, chương trình, kế hoạch về công tác vận động đồng bào Khmer của một số tỉnh ủy, BTVTU đôi lúc còn chung chung, chưa cụ thể, có lúc chưa nhấn mạnh những nội dung về vận động đồng bào Khmer.

Hai là, đôi khi tỉnh ủy, BTVTU chưa chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương về công tác vận động đồng bào Khmer trong các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong HTCT, các tổ chức có liên quan; việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương cho đồng bào Khmer có lúc chưa phù hợp với thực tiễn.

Ba là, một số tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy chưa xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ nhằm huy động và phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng chuyên trách công tác vận động đồng bào Khmer.

Bốn là, một số tỉnh ủy, BTVTU có lúc chưa chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo phát động và duy trì các phong trào hành động cách mạng ở địa phương, do đó chưa thu hút đồng bào tích cực tham gia; chưa thường xuyên quan tâm giúp đỡ gia đình đồng bào gặp khó khăn, hoạn nạn; việc phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào Khmer trong công tác vận động đồng bào chưa đạt kết quả như mong muốn.

Năm là, việc kiểm tra, giám sát các cấp ủy, cán bộ, đảng viên thực hiện công tác vận động đồng bào Khmer có lúc còn hình thức và chưa thường xuyên.

Sáu là, việc sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về công tác vận động đồng bào Khmer ở một số nơi chưa được cấp ủy duy trì thành nề nếp thường xuyên.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Tuyên giáo Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương) đã kịp thời ban hành các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn về công tác vận động đồng bào DTTS, nhất là vận động đồng bào Khmer.

Hai là, phần lớn cấp ủy đã nhận thức sâu sắc vai trò của công tác vận động đồng bào Khmer trong thời kỳ đổi mới hiện nay, quyết liệt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết, quyết định của tỉnh ủy, BTVTU về công tác dân vận nói chung, công tác vận động đồng bào Khmer nói riêng.

Ba là, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào Khmer ở các tỉnh được đa dạng hóa về hình thức, phương pháp, hướng mạnh về cơ sở, tạo chuyển biến về nhận thức của đồng bào, là một trong những nhân tố rất quan trọng để công tác vận động đồng bào của tỉnh ủy đạt hiệu quả.

Bốn là, ban dân vận (nay là ban tuyên giáo và dân vận), các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc về công tác dân tộc, tôn giáo và chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH các cấp ở các tỉnh vùng ĐBSCL đã chủ động trong phối hợp triển khai thực hiện công tác vận động đồng bào Khmer.

Năm là, phần lớn đồng bào Khmer ở các tỉnh vùng ĐBSCL luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền và hoạt động của MTTQ, các tổ chức CT-XH ở địa phương, tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng ở địa phương.

3.2.1.1. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, bên cạnh những mặt tích cực, tạo sự phát triển mạnh mẽ về mọi mặt, trong đó có phát triển đời sống văn hóa của đồng bào Khmer, mặt trái của kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế tác động tiêu cực đến đời sống tinh thần của đồng bào gây khó khăn đáng kể cho công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy.

Hai là, một số cấp ủy, nhất là cấp ủy cơ sở, một số đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về sự cần thiết của công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy nói riêng, các cấp ủy nói chung, chưa nhiệt tình tham gia vào công việc này.

Ba là, trình độ, năng lực của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế, nhất là trong công tác vận động đồng bào, chưa đáp ứng tốt nhiệm vụ được giao, trong đó có công tác vận động đồng bào Khmer.

Bốn là, công tác phối hợp giữa ban dân vận (nay là ban tuyên giáo và dân vận), các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc về công tác dân tộc, tôn giáo, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH trong công tác nắm bắt tình hình và tuyên truyền, vận động đồng bào Khmer ở một số nơi ở các tỉnh ở vùng ĐBSCL chưa chặt chẽ, nội dung hoạt động chưa thật sự đổi mới.

Năm là, sự phát triển KT-XH ở nhiều vùng có đông đồng bào Khmer sinh sống còn nhiều khó khăn, đời sống của đồng bào nhìn chung còn thấp.

3.2.2. Những kinh nghiệm

Một là, cấp ủy địa phương coi trọng và thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức cho ĐNCB, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác vận động đồng bào Khmer.

Hai là, xây dựng HTCT cơ sở, nơi có đông đồng bào Khmer sinh sống vững mạnh, coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ cơ sở là người Khmer, phát huy mạnh mẽ vai trò của người có uy tín trong đồng bào là yếu tố đặc biệt quan trọng thực hiện thắng lợi công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy.

Ba là, xây dựng và phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của HTCT trong công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy sẽ bảo đảm cho công việc này có chất lượng hiệu quả.

Bốn là, thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, trong đó có đồng bào Khmer theo hướng nâng cao dân trí, cải thiện dân sinh, phát huy dân chủ, tạo thuận lợi cho đồng bào nhận thức đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và thực hiện đạt kết quả.

Năm là, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế để phát triển KT-XH, giữ vững QP,AN, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc Khmer được nâng lên, củng cố thêm niềm tin của đồng bào vào sự lãnh đạo của Đảng, công tác vận động đồng bào của tỉnh ủy sẽ đạt hiệu quả.

Tiểu kết chương 3

Trong những năm qua, công tác vận động đồng bào Khmer đã được các tỉnh ủy, BTVTU ở vùng ĐBSCL lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện công tác này vẫn còn những hạn chế cả về nội dung và phương thức thực hiện.

Từ thực tiễn công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy, BTVTU ở vùng ĐBSCL, luận án rút ra 5 kinh nghiệm.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO KHMER CỦA CÁC TỈNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THỜI GIAN TỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO KHMER CỦA CÁC TỈNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long thời gian tới

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Một là, thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới và kết quả công cuộc đổi mới ở các tỉnh vùng ĐBSCL, trong đó có đóng góp của đồng bào Khmer tiếp tục cổ vũ, động viên các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy trong những năm tới.

Hai là, đường lối, quan điểm của Đảng về công tác dân vận ngày càng hoàn thiện, đúng đắn, phù hợp với điều kiện nước ta, đường lối phát triển KT-XH, nhất là Nghị quyết của Bộ Chính trị về ĐBSCL tạo thuận lợi lớn cho các tỉnh ủy ở vùng này tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer đạt hiệu quả.

Ba là, qua lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng, tỉnh ủy về công tác dân vận, trong đó có công tác vận động đồng bào Khmer, tỉnh ủy, các cấp ủy của đảng bộ tỉnh đã tích lũy được những kinh nghiệm bổ ích, những kinh nghiệm này sẽ được vận dụng đạt kết quả trong những năm tới.

Bốn là, đại hội các đảng bộ tiến đến Đại hội XIV của Đảng ở các tỉnh ĐBSCL sẽ được tổ chức và thành công tốt đẹp; xác định rõ ưu, khuyết điểm về lãnh đạo của cấp ủy, giải pháp mới nâng cao chất lượng lãnh đạo, bầu được cấp ủy mới có chất lượng hơn, tạo thuận lợi thực hiện tốt việc tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy trong nhiệm kỳ tới.

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn

Một là, trong những năm tới tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến rất phức tạp, khó dự báo, tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định, tác động đến nhân dân ở các tỉnh vùng ĐBSCL, trong đó có đồng bào Khmer, gây khó khăn đáng kể đối với việc tăng cường công tác vận động đồng bào của các tỉnh ủy ở vùng này.

Hai là, việc sáp nhập cơ quan, đơn vị; điều chỉnh địa giới hành các cấp ở vùng ĐBSCL, cả việc sáp nhập tỉnh sẽ có những biến động về tổ chức bộ máy, cán bộ các tổ chức của HTCT, ảnh hưởng nhất định đến việc tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy.

Ba là, đời sống của nhiều gia đình đồng bào Khmer còn gặp nhiều khó khăn, chênh lệch khá lớn về mức sống so với nhân dân trong vùng; hậu quả của biến đổi khí hậu trong những thập niên tới đối với ĐBSCL rất nặng nề, ảnh hưởng lớn đến sản xuất, đời sống của đồng bào Khmer.

Bốn là, năng lực công tác vận động đồng bào Khmer nói riêng của nhiều cấp ủy, cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy, cán bộ, đảng viên ở xã, phường, thị trấn,

những địa phương có đông đồng bào Khmer còn nhiều hạn chế trước những đòi hỏi tăng cường công tác vận động đồng bào của các tỉnh ủy những năm tới.

Năm là, các thế lực thù địch, đặc biệt là bọn phản động người Khmer lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, kích động thù hằn dân tộc, lừa gạt, kích động đồng bào Khmer chống lại Đảng, Nhà nước ta, trước hết là chống lại cấp ủy, chính quyền địa phương.

4.1.2. Phương hướng tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy vùng đồng bằng sông Cửu Long thời gian tới

Một là, tỉnh ủy tiếp tục quán triệt Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI của Đảng về công tác dân vận, Kết luận số 43-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết này, nhiệm vụ giải pháp của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác dân vận trong công tác vận động đồng bào Khmer.

Hai là, vận động đồng bào Khmer phát triển KT-XH, nâng cao đời sống, xây dựng nông thôn mới, phum, srok văn hóa, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng sự đoàn kết các dân tộc, tích cực tham gia đấu tranh với các hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch.

Ba là, tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện tốt Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở ở xã, phường, thị trấn có đông đồng bào Khmer sinh sống kết hợp chặt chẽ với công tác vận động đồng bào Khmer của các cấp ủy, nhất là cấp ủy xã, phường, thị trấn.

Bốn là, tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động đồng bào Khmer của các đảng ủy xã, thị trấn, nơi có đông đồng bào sinh sống và của các chi bộ phum, srok; phát huy vai trò của những đảng viên là người Khmer trong công tác việc này.

Năm là, phát huy mạnh mẽ vai trò của chính quyền, các tổ chức CT-XH xã, phường, ban quản lý phum, srok, tổ công tác MTTQ, các chi hội của các tổ chức CT-XH và những người có uy tín trong đồng bào Khmer ở các phum, srok trong công tác vận động đồng bào Khmer.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO KHMER CỦA CÁC TỈNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THỜI GIAN TỚI

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh, nhất là tỉnh ủy, đảng ủy xã, thị trấn nơi có đông đồng bào Khmer về tăng cường công tác vận động đồng bào của tỉnh ủy thời gian tới

Một là, nhận thức sâu sắc đầy đủ, sâu sắc, thống nhất về những vấn đề chủ yếu về công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL hiện nay.

Hai là, tăng cường trao đổi, thảo luận về công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy trong các cuộc sinh hoạt tỉnh ủy, BTVTU, cấp ủy, chi bộ trong đảng bộ tỉnh, trong các hội nghị các đảng bộ hằng năm, giữa nhiệm kỳ.

Ba là, BTVTU tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học và triển khai thực hiện một số đề tài khoa học về công tác vận động đồng bào Khmer với quy mô thích hợp theo quyền hạn của mình.

Bốn là, nâng cao chất hoạt động của các cơ quan truyền thông đại chúng, phát huy vai trò của các cơ quan này trong nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong HTCT, cán bộ, đảng viên và nhân dân về tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy.

4.2.2. Các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long tăng cường vận động đồng bào Khmer phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; bảo đảm an ninh, trật tự và cuộc sống bình yên, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới ở các tỉnh

Một là, tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS, xác định chủ trương, giải pháp phù hợp với vùng đồng bào dân tộc Khmer và lãnh đạo tổ chức thực hiện.

Hai là, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng đồng bào Khmer; coi trọng xây dựng và nhân rộng những mô hình kinh tế của đồng bào đem lại hiệu quả kinh tế và thích ứng với biến đổi khí hậu rất khắc nghiệt ở vùng ĐBSCL.

Ba là, tăng cường lãnh đạo xây dựng, phát huy vai trò của câu lạc bộ kinh tế, văn hóa xã hội ở vùng đồng bào Khmer, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào; vận động đồng bào tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, phum, srok văn hóa.

Bốn là, tuyên truyền nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho đồng bào; vận động đồng bào tích cực tham gia giữ vững an ninh, trật tự, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc ở địa phương; góp phần vào kết quả công cuộc đổi mới của các tỉnh.

4.2.3. Xây dựng tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ đáp ứng tốt yêu cầu tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy trong thời gian tới

Một là, tỉnh ủy, BTVTU tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả công tác tạo nguồn cán bộ dự bị để đưa vào quy hoạch tỉnh ủy, BTVTU, nhiệm kỳ trước mắt và nhiệm kỳ tiếp theo.

Hai là, xây dựng tỉnh ủy, BTVTU ở vùng ĐBSCL có chất lượng đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đảng bộ tỉnh, coi trọng việc đáp ứng yêu cầu tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy những năm tới.

Ba là, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng tỉnh ủy viên đã được bầu trong đại hội đại biểu tỉnh ủy nhiệm kỳ hiện tại, ủy viên BTVTU đã được tỉnh ủy khóa mới bầu vào BTVTU; coi trọng bồi dưỡng về công tác dân vận, trong đó có công tác vận động đồng bào Khmer.

Bốn là, nâng cao năng lực, trách nhiệm tham gia xây dựng các nghị quyết

của tỉnh ủy, BTVTU về công tác dân vận, trong đó có những nội dung về công tác vận động đồng bào Khmer và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Năm là, tỉnh ủy, BTVTU tăng cường khuyến khích, động viên các tỉnh ủy viên tích cực tự giác tự học tập, tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực công tác dân vận.

4.2.4. Phát huy vai trò các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, nhất là ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy; xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận ở địa phương là lực lượng nòng cốt trong công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy

4.2.4.1. Phát huy vai trò của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, nhất là ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy trong tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy

Một là, tỉnh ủy, cấp ủy cấp xã quán triệt sâu sắc chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và vai trò của ban tuyên giáo và dân vận cấp ủy thể hiện trong các quy định của Đảng, coi đó là cơ sở chủ yếu để phát huy vai trò của các cơ quan này trong tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy.

Hai là, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, đặc biệt coi trọng ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy, ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp xã phụ trách công tác tuyên giáo, dân vận đáp ứng yêu cầu tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy.

Ba là, cụ thể hóa, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy là cơ sở để đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng ĐNCB đáp ứng yêu cầu tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy những năm tới.

Bốn là, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy, đảng ủy cấp xã về công tác tuyên giáo, dân vận, trong đó, có những quy định về sự phối hợp các cơ quan tham mưu, các tổ chức trong công tác tuyên giáo, dân vận nói chung, vận động đồng bào Khmer nói riêng.

4.2.4.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác tuyên giáo, dân vận cấp ủy từ tỉnh đến cấp xã thực sự là lực lượng nòng cốt trong công tác vận động đồng bào Khmer; quan tâm bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác tuyên giáo, dân vận, vận động đồng bào Khmer của đội ngũ cán bộ, đảng viên

Một là, tỉnh ủy, cấp ủy cấp xã tiếp tục quán triệt sâu sắc mục tiêu xây dựng ĐNCB chuyên trách công tác tuyên giáo, dân vận của tỉnh thực sự là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên giáo, dân vận và vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy, bảo đảm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Hai là, tỉnh ủy lãnh đạo chỉ đạo thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ, tạo nên ĐNCB chuyên trách công tác tuyên giáo, dân vận của tỉnh đáp ứng tốt việc tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy; coi trọng trưởng ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy.

Ba là, quan tâm bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác tuyên giáo, dân vận, vận động đồng bào Khmer của ĐNCB tuyên giáo, dân vận của tỉnh.

Bốn là, nghiên cứu, chuẩn bị và triển khai việc thi tuyển trưởng ban, phó

trưởng ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy theo hướng dẫn của cấp trên.

4.2.5. Phát huy vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cấp xã; các chi hội chính trị - xã hội, lực lượng tham gia công việc ở ấp, phum, srok và những người có uy tín ở địa phương trong công tác vận động đồng bào Khmer

4.2.5.1. *Đẩy mạnh công tác vận động đồng bào Khmer của cơ quan chính quyền từ tỉnh đến cấp xã; phát huy vai trò của cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc về công tác dân tộc, tôn giáo, bộ phận làm công tác dân tộc, tôn giáo ở địa phương trong công tác vận động đồng bào Khmer*

Một là, cán bộ, công chức các cơ quan chính quyền trong tỉnh có nhận thức sâu sắc, đúng đắn về công tác tuyên giáo, dân vận nói chung, công tác vận động đồng bào Khmer của chính quyền nói riêng, xác định trách nhiệm của mình phải tham gia thực hiện tốt công việc này.

Hai là, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, cơ quan chính quyền các cấp trong tỉnh tập trung giải quyết đạt hiệu quả việc nâng cao đời sống và những vấn đề về nguyện vọng, lợi ích chính đáng của đồng bào Khmer ở địa phương.

Ba là, xây dựng phát huy mạnh mẽ vai trò của cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc về công tác dân tộc, tôn giáo của chính quyền các cấp trong công tác vận động đồng bào Khmer (những nơi có đông đồng bào Khmer) của các cơ quan chính quyền các cấp, góp phần thực hiện tốt công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy.

4.2.5.2. *Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cấp xã trong công tác vận động đồng bào Khmer*

Một là, tỉnh ủy, BTVTU cùng với việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH tỉnh trong công tác vận động đồng bào Khmer; coi trọng lãnh đạo cấp ủy cấp huyện, xã về phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH trong công tác vận động đồng bào Khmer ở địa phương.

Hai là, các cấp ủy coi trọng lãnh đạo xây dựng ĐNCB, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu MTTQ, các tổ chức CT-XH đủ số lượng, có cơ cấu hợp lý, từng cán bộ có chất lượng tốt, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao thực hiện tốt công tác vận động đồng bào Khmer.

Ba là, các cấp ủy trong tỉnh coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc phối hợp giữa MTTQ các tổ chức CT-XH các cấp trong tỉnh với các chính quyền, ban tuyên giáo và dân vận cấp ủy cùng cấp và với các tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ nói chung và trong công tác vận động đồng bào Khmer nói riêng.

Bốn là, cấp ủy các cấp trong tỉnh cổ vũ, động viên và tạo thuận lợi cho đề MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân tham gia vào đạt hiệu quả vào việc tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy.

4.2.5.3. *Phát huy mạnh mẽ vai trò của các chi hội chính trị - xã hội nơi có đông đồng bào Khmer và các lực lượng tham gia công việc ở ấp, phum, srok, những người có uy tín ở địa phương trong công tác vận động đồng bào Khmer*

Một là, nâng cao chất lượng chi bộ ấp, phum, srok thực sự là lực lượng lãnh

đạo, quyết định việc thực hiện có hiệu quả mọi công việc trên địa bàn, trong đó có công tác vận động đồng bào Khmer.

Hai là, đảng ủy xã tăng cường lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của các chi hội CT-XH ở ấp, phum, srok bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, coi trọng việc tham gia thực hiện tốt công tác vận động đồng bào Khmer.

Ba là, phát huy vai trò của các lực lượng tham gia công việc ở ấp, phum; đặc biệt coi trọng phát huy đạt hiệu quả vai trò của những người có uy tín trên địa bàn trong thực hiện những công việc ở ấp, phum, srok, nhất là trong công tác vận động đồng bào Khmer.

Bốn là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy xã, việc tạo thuận lợi của chính quyền, các tổ chức CT-XH xã đối với hoạt động của chi ủy, chi bộ và các chi hội CT-XH và các lực lượng tham gia công việc ở ấp, phum, srok trong công tác vận động đồng bào Khmer.

4.2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tỉnh ủy đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; sự lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và sự tạo thuận lợi của các ban, bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương đối với tỉnh ủy trong công tác vận động đồng bào Khmer

4.2.6.1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tỉnh ủy đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong đảng bộ tỉnh về công tác vận động đồng bào Khmer

Một là, BTVTU tập trung lãnh đạo chỉ đạo ủy ban kiểm tra và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, đặc biệt coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban kiểm tra tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới, CB, ĐV về công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy.

Hai là, tỉnh ủy, BTVTU lựa chọn những vấn đề đang nổi lên cần giải quyết, những địa bàn có vấn đề phức tạp về công tác vận động đồng bào Khmer trực tiếp tiến hành kiểm tra, giám sát.

Ba là, BTVTU tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp giữa ủy ban kiểm tra tỉnh ủy với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy trong kiểm tra, giám sát công tác vận động đồng bào Khmer và phối hợp với việc giám sát công tác vận động đồng bào của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân.

4.2.6.2. Tăng cường sự lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự tạo thuận lợi của các ban, bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương đối với tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long về công tác vận động đồng bào Khmer

Một là, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cấp tỉnh, trong đó có các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL thực hiện các nghị quyết của Đảng, kết luận của Bộ Chính trị về công tác tuyên giáo, dân vận, DTTS; có thể ban hành và lãnh đạo thực hiện nghị quyết hoặc kết luận của Bộ Chính trị về việc này.

Hai là, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về công tác vận động đồng bào Khmer; tăng cường lãnh đạo phát triển KT-XH tạo thuận lợi cho các tỉnh ủy tiến hành công tác vận động đồng bào Khmer đạt hiệu quả.

Ba là, Bộ Chính trị, Ban Bí thư coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo tìm các giải pháp khả thi đem lại hiệu quả giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước ta với nước Campuchia trên cơ sở đường lối đối ngoại của Đảng.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL về công tác vận động đồng bào Khmer.

Năm là, các ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương tạo thuận lợi cho các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer đạt hiệu quả.

Tiểu kết chương 4

Để tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL trong những năm tới cần nắm chắc, tận dụng những yếu tố thuận lợi, đặc biệt coi trọng khắc phục và vượt qua những yếu tố khó khăn. Cần thực hiện tốt các phương hướng tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy những năm tới.

Đồng thời, quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt các giải pháp nêu trên. Các giải pháp này quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại và tạo thuận lợi cho nhau phát triển, nên cần thực hiện đồng bộ các giải pháp. Trong đó, coi trọng hơn việc thực hiện giải pháp có tính đột phá: Phát huy vai trò của các tổ chức trong HTCT từ tỉnh đến cấp xã; các chi hội CT-XH, lực lượng tham gia công việc ở ấp, phum, srok và những người có uy tín ở địa phương trong công tác vận động đồng bào Khmer.

KẾT LUẬN

Công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL là hoạt động của tỉnh ủy, BTVTU với sự tham gia của các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên của đảng bộ tỉnh và các tổ chức trong HTCT, các tổ chức có liên quan ở những tỉnh có đồng bào Khmer sinh sống về tuyên truyền, thuyết phục, tập hợp, giáo dục và tổ chức đồng bào thực hiện thắng lợi các chủ trương, nghị quyết, quyết định của tỉnh ủy về phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, góp phần vào sự phát triển vững mạnh của tỉnh, nâng cao đời sống nhân dân nói chung, đồng bào Khmer nói riêng.

Trong những năm qua công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL có nhiều tiến bộ, đạt kết quả quan trọng, góp phần vào kết quả công cuộc đổi mới, nâng cao đời sống đồng bào, xây dựng, củng cố, phát triển sự đoàn kết giữa đồng bào Khmer với nhân dân địa phương... Tuy nhiên, công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy vẫn còn những khuyết điểm, hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến kết quả đổi mới ở các tỉnh. Các tỉnh ủy đã nhận rõ những những khuyết điểm, hạn chế và tìm giải pháp khắc phục.

Để tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của các tỉnh ủy ở vùng ĐBSCL trong những năm tới, đạt hiệu quả có thể nghiên cứu và thực hiện đồng bộ những giải pháp do luận án đề xuất: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, BTVTU, các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong HTCT, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh, nhất là tỉnh ủy, đảng ủy xã, thị trấn nơi có đồng bào Khmer về tăng cường công tác vận động đồng bào của tỉnh ủy thời gian tới. *Hai là*, các tỉnh ủy ở ĐBSCL tăng cường vận động đồng bào Khmer phát triển KT-XH, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; bảo đảm an ninh, trật tự và cuộc sống bình yên, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới ở các tỉnh. *Ba là*, xây dựng tỉnh ủy, BTVTU ở vùng ĐBSCL đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ đáp ứng tốt yêu cầu tăng cường công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy trong thời gian tới. *Bốn là*, phát huy vai trò các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, nhất là ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy; xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo, dân vận ở địa phương là lực lượng nòng cốt trong công tác vận động đồng bào Khmer của tỉnh ủy. *Năm là*, phát huy vai trò của các tổ chức trong HTCT từ tỉnh đến cấp xã; các chi hội CT-XH, lực lượng tham gia công việc ở ấp, phum, srok và những người có uy tín ở địa phương trong công tác vận động đồng bào Khmer. *Sáu là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tỉnh ủy đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; sự lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và việc tạo thuận lợi của các ban, bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương đối với tỉnh ủy trong công tác vận động đồng bào Khmer.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Lê Thị Diễm Trinh (2023), *Đồng bào dân tộc Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long là bộ phận không thể tách rời trong khối đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam*, Tạp chí Nội chính, Ban Nội chính Trung ương, chuyên đề số 109, tháng 4-2023, tr.34-39, ISSN 0866-7934.
2. Lê Thị Diễm Trinh (2023), *The leadership of the Vinh Long provincial party committee over the mass mobilization of Khmer people*, State Management Review, tập 30, số 09, tháng 10-2023, tr.107-111, ISSN 2815-6021.
3. Lê Thị Diễm Trinh (2024), *Tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy An Giang đối với công tác vận động đồng bào Khmer hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, chuyên đề số 2 (tháng 10-2024), tr.148-150, ISSN 1859-1485.
4. Lê Thị Diễm Trinh (2024), *Vai trò và đặc trưng của đồng bào Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/11/14/vai-tro-va-dac-trung-cua-dong-bao-khmer-vung-dong-bang-song-cuu-long/>, ngày 14-11-2024.